

Số: 01/2021/QĐST-DS

Phổ Yên; ngày 13 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc xác định số tiền vay và lãi suất theo thoả thuận:

Các đương sự thống nhất xác định: Anh Nguyễn Hồng K đã vay và còn nợ bà Dương Thị N số tiền gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính kể từ ngày 15/10/2019 đến ngày 15/01/2021 là 6.000.000đ (lãi suất là 1%/tháng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi anh Khanh phải trả bà Nga là 46.000.000đ.

2.2. Về phương thức trả nợ và kỳ hạn thanh toán:

Anh Nguyễn Hồng K có trách nhiệm trả cho bà Nga tổng số tiền nợ gốc và lãi là 46.000.000đ theo phương thức trả dần, mỗi tháng trả là 1.500.000đ, chia thành 30 kỳ hạn, thời điểm trả nợ kỳ đầu được tính bắt đầu từ ngày 15/01/2021; kỳ cuối là ngày 15/06/2023.

Số tiền phải trả và kỳ hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Kỳ 01: Ngày 15/01/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là

- Kỳ 02: Ngày 15/02/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 04: Ngày 15/04/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 06: Ngày 15/06/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 08: Ngày 15/08/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 10: Ngày 15/10/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 12: Ngày 15/12/2021 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 14: Ngày 15/02/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 16: Ngày 15/04/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 18: Ngày 15/06/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 20: Ngày 15/08/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kỳ 21: Ngày 15/09/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 22: Ngày 15/10/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 23: Ngày 15/11/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 24: Ngày 15/12/2022 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 25: Ngày 15/01/2023 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 26: Ngày 15/02/2023 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 27: Ngày 15/03/2023 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 28: Ngày 15/04/2023 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 29: Ngày 15/05/2023 anh Khanh có trách nhiệm trả cho bà Nga số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).
- Kỳ 30 (kỳ cuối): Ngày 15/06/2023 anh Khanh có trách nhiệm trả hết cho bà Nga số tiền còn lại là 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Anh Nguyễn Hồng K chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 575.000đ (*bằng chữ: Năm trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Bà Dương Thị N chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 575.000đ (*bằng chữ: Năm trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án số 0005034 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Trả lại cho bà Dương Thị N số tiền 425.000đ (*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Cần

